

Bản án số: 236/2020/HS-ST
Ngày 25- 6- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 148/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Minh S, sinh năm 1981 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn L, sinh năm: 1949 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1955; có 02 em ruột, lớn sinh năm: 1982, nhỏ sinh năm: 1989; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/9/2000, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân theo bản án số 404/HSPT; Ngày 18/10/2003, Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện tại trường số 5 đến ngày 02/02/2004 trốn trường; Ngày 05/01/2008, Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện tại trường số 5 đến ngày 21/11/2009 về địa phương; bị bắt tạm giam ngày 11/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Thị Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Ngô Văn O, sinh năm: 1962 và bà Lâm Thị N, sinh năm:

1958 (đã mất); có 02 chị ruột, lớn sinh năm: 1980, nhỏ sinh năm: 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/6/2009, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 166/2009/HSST; bị bắt tạm giam ngày 11/11/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Vũ Xuân N, sinh năm: 1989; địa chỉ: khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Trương Nguyễn Ngọc M; vắng mặt.
2. Phạm Xuân N; vắng mặt.
3. Đinh Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh S, Ngô Thị Đ sống chung với nhau và sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2019 cho đến khi bị bắt.

Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2019, S sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo F5, sim số 0966.009.950 liên lạc với M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, M hẹn đến dãy nhà trọ khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy. S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 68K1-197.86 đến chỗ hẹn. Khi bước lên cầu thang dãy nhà trọ, S gặp X (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn gái của M giao cho S 01 gói ma túy và S đưa cho X số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, S lấy 01 gói ma túy có sẵn trong người bỏ chung vào 01 gói ma túy của X giao, rồi bỏ vào túi quần. S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 68K1-197.86 đi đến trước cổng Doanh trại Quân đội thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine, T giao cho 01 gói. S bỏ gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng vào trong túi quần trước bên trái rồi điều khiển xe về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi về đến trước nhà trọ khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, S bị lực lượng tuần tra Công an phường D phối hợp với Đội cảnh sát ma túy Công an thành phố D thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, S ném gói ma túy xuống đường thì bị phát hiện, đồng thời kiểm tra túi quần trước bên trái của S phát hiện 01 gói ma túy, S khai nhận là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Đến Khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 03, nhà trọ khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Ngô Thị Đ có mặt tại phòng trọ. Phát hiện trong túi nhỏ phía trước bên phải quần Jean ngắn treo trên sào phơi đồ gần cửa sổ phòng trọ có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; trong túi quần tây dài phía trước bên phải được treo dưới chân cầu thang có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; ở giữa nền gạch trên gác có 01 hộp kim loại, bên trong hộp có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ số ma túy trên và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Thị Đ. Đ khai nhận số ma túy thu được tại phòng trọ là do S cho để sử dụng dần vào ngày 09/11/2019.

Theo Kết luận giám định số 839/MT-PC09 ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đối với số ma túy thu giữ của Vũ Minh S:

- Mẫu tinh thể màu trắng có trong 01 gói giấy và 01 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 3,0667 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0326 gam, loại Heroine.

Theo Kết luận giám định số 840/MT-PC09 ngày 14/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đối với số ma túy thu giữ tại phòng số 03:

- Mẫu tinh thể màu trắng có trong 02 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,2202 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0546 gam, loại Heroine.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: 0601FY047231, số máy: G3D4B051933, biển số 68K1-197.86 là tài sản của anh Vũ Xuân N. Anh N không biết việc S mượn xe sử dụng vào mục đích phạm tội nên đã trả lại xe cho anh N.

Đối với tên M, T bán ma túy cho S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với tên Xuyên giao ma túy cho Sơn hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Vũ Minh S và Ngô Thị Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Vũ Minh S, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và Ngô Thị Đ, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy Bì thư đã niêm phong bên trong chứa 3,1793 gam ma túy Methamphetamine, 0,0234 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 0966.009.950; tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo F5.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ ngày 11/11/2019, trước nhà khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương, lực lượng tuần tra Công an phường D phối hợp với Đội cảnh sát ma túy Công an thành phố D bắt quả tang Vũ Minh S đang có hành vi tàng trữ trái phép 3,0667 gam ma túy Methamphetamine và 0,0326 gam ma túy Heroine. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 03 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương, phát hiện Ngô Thị Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2202 gam ma túy Methamphetamine và 0,0546 gam ma túy Heroine, số ma túy này là do Vũ Minh S đưa cho Ngô Thị Đ cất giữ. Như vậy tổng khối lượng Vũ Minh S tàng trữ tổng cộng là 3,2869 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0872 gam ma túy loại heroine. Hành vi của Vũ Minh S và Ngô Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 201/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo nhân xấu, nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét bì thư niêm phong bên trong chứa 3,1793 gam ma túy Methamphetamine, 0,0234 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 0966.009.950, cần tuyên tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo F5.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với tên M, T bán ma túy cho S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với tên X giao ma túy cho S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên đang tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh S, Ngô Thị Đ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Minh S 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy Bì thư đã niêm phong bên trong chứa 3,1793 gam ma túy Methamphetamine, 0,0234 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 0966.009.950;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Oppo F5.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2020, bút lục 177).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Minh S, Ngô Thị Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân